

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại huyện Tam Đường

Thực hiện Kế hoạch số 3731/KH-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về Triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Lai Châu; Công văn số 4016/UBND-KSTT, ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. UBND huyện Tam Đường ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

##### 1. Mục đích, yêu cầu

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại huyện Tam Đường năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại cơ sở là “**hạt nhân**” trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển ứng dụng VNeID (*ứng dụng định danh điện tử*) và Ứng dụng công dân số trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

- Quá trình triển khai thực hiện phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại địa phương.

## **2. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện**

2.1. Kế hoạch phối hợp triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án 06 tại huyện Tam Đường (*18 mô hình*), cụ thể tại phần II của Kế hoạch này.

2.2. Đối tượng triển khai: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn huyện Tam Đường.

2.4. Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2025.

## **II. CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM NHẪM ĐẨY MẠNH VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### ***1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp Dịch vụ công trực tuyến***

#### ***1.1. Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu***

Triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06.

#### ***1.2. Mô hình 2: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng VNeID***

- Phân công nhiệm vụ: Các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền công dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng VNeID.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi Bộ Công an triển khai trên ứng dụng VNeID.

### **2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế xã hội**

#### ***2.1. Mô hình 3: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân và VNeID***

- Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận Căn cước công dân gắn chip hoặc ứng dụng VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh để thay thế cho thẻ bảo hiểm y tế giấy.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm Y tế huyện chủ trì:

(1) Triển khai kết nối tích hợp các hệ thống thông tin liên quan việc khám chữa bệnh với hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID.

(2) Phối hợp với các cơ quan quản lý phần mềm khám chữa bệnh và các doanh nghiệp tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc mã QR, đọc chip trên Căn cước công dân.

(3) Đề nghị các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ngoài công lập đầu tư thiết bị đọc mã QR, đọc chip trên Căn cước công dân phục vụ khám chữa bệnh.

(4) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Trung tâm Y tế huyện; Phòng Văn hoá và Thông tin; Bảo hiểm xã hội huyện; Các cơ sở khám chữa bệnh và các doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: 30/6/2024.

- Công cụ triển khai:

+ Ứng dụng VNeID, Căn cước công dân: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

## ***2.2. Mô hình 4: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh***

- Mục tiêu: Các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với Công an huyện tổ chức triển khai tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Trung tâm y tế khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai: Trung tâm Y tế huyện; Công an huyện; các cơ sở khám chữa bệnh.

- Thời gian hoàn thành: 30/6/2024.

- Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID, quét mã tại các Cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

## ***2.3. Mô hình 5: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công***

- Mục tiêu: Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Lực lượng Công an triển khai giải pháp làm sạch thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

+ Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội, các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện.

- Lực lượng triển khai: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Ngân hàng chính sách, các Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện.

- Thời gian hoàn thành: Khi có hướng dẫn cụ thể từ Ngân hàng Nhà nước.

- Công cụ triển khai: Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### **3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số**

#### **3.1. Mô hình 6: Đảm bảo điều kiện công dân số**

- Mục tiêu: Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản VNeID, tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử.

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với Tổ Công tác Đề án 06 huyện, cấp xã tổng hợp, đề nghị đơn vị chủ quản nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số khởi tạo địa chỉ số.

+ Ngân hàng chính sách xã hội, các Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện và các đơn vị liên quan chủ trì cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử.

+ Doanh nghiệp phối hợp trong việc cấp phát chữ ký số trong nhân dân; Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông, chính quyền địa phương phối hợp.

- Lực lượng triển khai: Công an huyện; Ngân hàng chính sách xã hội, các Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện; chính quyền địa phương; các tổ chức chính trị - xã hội; Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác Đề án 06; Doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn cụ thể từ Bộ Công an.

- Công cụ triển khai:

+ Ứng dụng VNeID: Tạo lập tài khoản định danh điện tử.

+ Ứng dụng công dân số của tỉnh (nếu có): Số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số.

### **3.2. Mô hình 7: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) VDXP**

- Mục tiêu: Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tam Đường.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Đề nghị Công an tỉnh cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống.

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống.

- Lực lượng triển khai: Công an huyện; Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông; Văn phòng HĐND - UBND huyện.

- Thời gian triển khai: Theo tiến độ các dự án, nhiệm vụ thực hiện nâng cấp, xây dựng mới.

- Công cụ triển khai:

+ Các nền tảng chuyển đổi số trên thiết bị di động.

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các nền tảng số khác trên môi trường Web do địa phương quản lý.

### **3.3. Mô hình 8: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)**

- Mục tiêu: Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của địa phương và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu đề xuất đầu tư, nâng cấp triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

+ Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Công an huyện; Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: LGSP.

### **3.4. Mô hình 09: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước**

- Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai công tác truyền thông nội bộ.

+ Đề nghị UBND tỉnh cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước.

- Lực lượng triển khai: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai:

+ Ứng dụng Công dân số (nếu có).

+ Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh.

### **3.5. Mô hình 10: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số**

- Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

+ Đề nghị UBND tỉnh cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- Lực lượng triển khai: Phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông; hệ thống thông tin cơ sở.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: Các phương tiện truyền thông.

**3.6. Mô hình 11: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống**

- Mục tiêu: Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Nội vụ chủ trì triển khai thực hiện.

+ Đề nghị Sở Nội vụ cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu đào tạo.

- Lực lượng triển khai: Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã có nhu cầu triển khai thực hiện theo lộ trình.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

**3.7. Mô hình 12: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID**

- Mục tiêu: Sử dụng Ứng dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự.

- Phân công nhiệm vụ: Công an huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin triển khai tổ chức thực hiện.

- Lực lượng triển khai: Công an huyện; Phòng Văn hoá và Thông tin; Tổ Công nghệ số cộng đồng; Tổ Công tác Đề án 06 các cấp.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID.

**3.8. Mô hình 13: Triển khai hệ thống quản lý trường học**

- Mục tiêu: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học, dữ liệu ngành, hỗ trợ miễn phí hệ thống thu tiền học phí, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ để triển khai tổ chức thực hiện.

- Lực lượng triển khai: Phòng Giáo dục và Đào tạo; các Trường học trên địa bàn huyện.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2024 .

- Công cụ triển khai: Ứng dụng quản lý Trường học.

### **3.9. Mô hình 14: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên ứng dụng VNeID**

- Mục tiêu: Trên ứng dụng VNeID cung cấp các thông tin y tế cần thiết về sức khỏe điện tử, thông tin lao động điện tử cần thiết để thiết lập các giao dịch về việc làm. Đây là kênh thông tin chính thức được xác thực để cung cấp thông tin y tế, việc làm cho bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp và người dân về lao động.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Phân công nhiệm vụ: Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hoá và Thông tin để triển khai thực hiện.

- Lực lượng triển khai: Trung tâm Y tế huyện; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hoá và Thông tin; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

## **4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ cải cách thủ tục hành chính**

### **4.1. Mô hình 15: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID**

- Mục tiêu: Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên ứng dụng VNeID.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Tài Nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các đơn vị, địa phương rà soát, làm sạch dữ liệu; hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID.

- Lực lượng triển khai: Phòng Tài nguyên và Môi trường; Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác Đề án 06; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn từ cơ quan cấp trên.

### **4.2. Mô hình 16: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động, các tổ chức, đoàn hội... Phục vụ cải cách thủ tục hành chính**

- Mục tiêu: Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: Hộ tịch, lao động, các hội, đoàn thể...

- Phân công nhiệm vụ: Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương: Tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực.



- Lực lượng triển khai: Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; Tổ Công tác Đề án 06 cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn từ cơ quan cấp trên.

### **4.3. Mô hình 17: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua ứng dụng VNeID**

- Mục tiêu: Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp UBND các xã, thị trấn tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua ứng dụng VNeID, phối hợp với lực lượng Công an làm sạch dữ liệu; tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội thuộc diện chi trả của UBND các cấp.

+ Các doanh nghiệp phối hợp cấp tài khoản thanh toán (*Ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội đảm bảo thuận tiện...*).

+ Bảo hiểm xã hội huyện tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội thuộc diện chi trả của Bảo hiểm xã hội.

- Lực lượng triển khai: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hoá và Thông tin; Bảo hiểm xã hội huyện; Tổ công nghệ số cộng đồng; Tổ Công tác Đề án 06; các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn từ cơ quan cấp trên.

- Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID: Số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý đối tượng.

## **5. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp**

**Mô hình 18: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use)**

- Tổ chức thực hiện: Đề nghị Cục C06 chủ trì, phối hợp các chuyên gia tư vấn, Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Nội vụ tổ chức triển khai.

- Lực lượng triển khai: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: 30/6/2024.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện; UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra.

2. Cơ quan Thường trực Đề án 06 huyện (*Công an huyện*) là đầu mối để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; thực hiện kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với từng nhóm nhiệm vụ để rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập dự toán, tổng hợp, cân đối, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo kết quả thực hiện các Mô hình, lồng ghép vào báo cáo Đề án 06 hàng tháng gửi về Cơ quan thường trực Đề án 06 huyện để tổng hợp, báo cáo vào báo cáo hàng tháng Đề án 06 để báo cáo theo quy định.

5. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung gửi về Cơ quan thường trực Đề án 06 huyện để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

- Công an tỉnh;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện (B/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CAH.

**CHỦ TỊCH**

**Sùng Lữ Páo**